

Số: 2890 /SGDDĐT -TCCB

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

Kính gửi: Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã.

Căn cứ Công văn số 1066/NGCBQLGD-PTNGCB ngày 06/7/2018 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục-Bộ Giáo dục Đào tạo về nghiên cứu xây dựng dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đề nghị các đồng chí Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu góp ý bản dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện (*Gửi kèm theo dự thảo*).

Nội dung góp ý gửi về Phòng Tổ chức cán bộ trước ngày 16/7/2018 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Chữ Xuân Dũng

Số: /2018/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO 1

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo (sau đây gọi chung là trưởng phòng, phó trưởng phòng) thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện).

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Người được xem xét quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm (thông qua xét hoặc thi tuyển), bổ nhiệm lại, miễn nhiệm giữ chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quản lý, sử dụng công chức, viên chức khi thực hiện quy trình đề quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng.

c) Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, giám sát, thanh tra việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đánh giá công chức giữ chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

Tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng hướng dẫn tại Thông tư này là cơ sở để giám đốc sở giáo dục và đào tạo dự thảo trình UBND cấp tỉnh ban hành quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo thuộc UBND cấp huyện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 3. Chức trách của trưởng phòng, phó trưởng phòng

1. Trưởng phòng là người đứng đầu phòng giáo dục và đào tạo, chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của phòng giáo dục và đào tạo.

2. Phó trưởng phòng là người giúp trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Điều hành hoạt động của phòng khi được trưởng phòng ủy nhiệm.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Điều 4. Tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức

a) Lập trường chính trị vững vàng, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Gương mẫu, chuẩn mực trong cuộc sống và trong công việc. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của công chức quản lý. Công bằng, tận tụy với công việc.

c) Có tinh thần yêu nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Thực hiện tốt, có ý thức và trách nhiệm đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

d) Tâm huyết và có trách nhiệm đối với công việc, quản lý, điều hành. Phong cách làm việc dân chủ, khoa học, đúng nguyên tắc. Quyết đoán, chịu trách nhiệm với công việc, quản lý, điều hành. Lối sống trung thực, khiêm tốn, giản dị. Tích cực ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực trong giáo dục đào tạo ở địa phương.

đ) Có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và có lòng say mê học hỏi, nghiên cứu, sáng tạo, năng động để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

e) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt văn hóa công sở, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, giữ gìn trật tự kỷ cương hành chính.

2. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và am hiểu địa phương

a) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

Tích cực tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Có đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. Sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, công nghệ thông tin trong công việc.

b) Hiểu biết về địa phương

Hiểu rõ đặc điểm kinh tế – xã hội của địa phương và chiến lược, chính sách phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Vận dụng phù hợp vào công tác quản lý, điều hành giáo dục ở địa phương.

3. Năng lực lãnh đạo, quản lý

a) Tham mưu quản lý nhà nước về giáo dục địa phương

Có khả năng tham mưu cho UBND cấp huyện phát huy được thế mạnh của địa phương để phát triển giáo dục. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vướng mắc về giáo dục ở địa phương.

b) Xây dựng, chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương

Có khả năng xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục địa phương trình UBND cấp huyện phê duyệt và chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch. Huy động các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội tham gia, hỗ trợ phát triển giáo dục địa phương.

c) Chỉ đạo chuyên môn

Có khả năng xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo chuyên môn của sở giáo dục và đào tạo. Phối hợp hiệu quả với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác chỉ đạo chuyên môn.

d) Xây dựng tổ chức bộ máy, quản lý nhân lực

Biết xây dựng kế hoạch và quản lý tốt tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, viên chức và vị trí việc làm. Tổ chức thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tham mưu cho UBND cấp huyện xây dựng và chỉ đạo thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên để tạo động lực phát triển giáo dục địa phương.

đ) Quản lý tài chính

Biết tổ chức thực hiện tốt kế hoạch tài chính. Huy động và sử dụng hợp lý nguồn lực tài chính cho giáo dục địa phương. Chỉ đạo thực hiện đúng, hiệu quả công tác quản lý tài chính theo quy định.

e) Quản lý thông tin – truyền thông

Có khả năng xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, quản lý và điều hành công việc phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo xây dựng hệ thống thông tin quản lý giáo dục ở địa phương.

f) Quản lý sự thay đổi

Nắm bắt, thích ứng với những thay đổi, biến những thách thức thành cơ hội để phát triển giáo dục địa phương. Tạo dựng phong cách làm việc khoa học, hiệu quả, xây dựng văn hóa tổ chức đáp ứng yêu cầu đổi mới. Huy động các nguồn lực để thực hiện đổi mới.

4. Năng lực phát triển các mối quan hệ

a) Phát triển mối quan hệ với cơ quan quản lý ngành

Biết tạo dựng uy tín với các cấp quản lý ngành trong việc quản lý, phát triển giáo dục địa phương. Chủ động tham mưu cho các cấp quản lý ngành về xây dựng, thực hiện chiến lược, chính sách phát triển giáo dục phù hợp với thực tiễn, địa phương.

b) Phát triển mối quan hệ với địa phương, cộng đồng xã hội

Có khả năng tạo dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ với địa phương, cộng đồng xã hội cho việc phát triển giáo dục địa phương. Huy động sự tham gia, hỗ trợ của chính quyền, của các ban ngành, đoàn thể và cộng đồng xã hội góp phần phát triển giáo dục địa phương. Tổ chức, chỉ đạo ngành giáo dục tham gia vào các hoạt động của địa phương theo quy định.

c) Phát triển mối quan hệ với cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước

Huy động sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào phát triển giáo dục địa phương. Tổ chức, chỉ đạo ngành giáo dục ở địa phương tham gia vào các hoạt động của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5. Năng lực phát triển bản thân

a) Quản lý thời gian và điều hành công việc

Quản lý thời gian, công việc hợp lý để giải quyết công việc một cách kịp thời, hiệu quả. Có kỹ năng giao việc và năng lực quản lý, giám sát tiến độ thực hiện công việc. Chỉ đạo, thực hiện tốt việc phối hợp với các cá nhân, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ.

b) Phát triển uy tín cá nhân

Tạo dựng được uy tín cá nhân, khả năng gây ảnh hưởng đối với các cá nhân, tổ chức và các đơn vị liên quan. Chỉ đạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng văn hóa công sở.

6. Các tiêu chuẩn khác

a) Tốt nghiệp đại học trở lên (đại học sư phạm hoặc đại học khác nhưng phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định).

b) Có bằng trung cấp lý luận chính trị trở lên.

c) Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

d) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

đ) Có thời gian giảng dạy từ 05 năm trở lên, trong đó có ít nhất 03 năm đảm nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng hoặc tương đương trở lên. Có 03 năm liên tục gần nhất được đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

f) Có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ được giao.

g) Về tuổi bổ nhiệm: Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 45 tuổi (đối với cả nam và nữ).

h) Người được bổ nhiệm phải trong quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh phó trưởng phòng

1. Đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại: các khoản 1, 4; các điểm a, b, c khoản 3 thuộc Điều 4 của Thông tư này.

2. Các tiêu chuẩn khác phải đáp ứng theo vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công.

3. Có khả năng tham mưu cho trường phòng trong việc: xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo, giải quyết các vấn đề về giáo dục tại địa phương. Xây dựng hạ tầng hệ thống thông tin quản lý – truyền thông trong phòng, trong các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý. Xây dựng kế hoạch kiến toàn hệ thống trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên của địa phương. Tổ chức xây dựng được kế hoạch chuyên môn, hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn. Quản lý kế hoạch hoạt động chuyên môn của phòng giáo dục và đào tạo phù hợp với chủ trương của ngành và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Có thời gian giảng dạy từ 05 năm trở lên, trong đó có ít nhất 03 năm đảm nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng hoặc tương đương trở lên.

5. Được quy hoạch vào chức danh phó trưởng phòng hoặc tương đương trở lên.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Điều khoản áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức khi được xem xét quy hoạch vào chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng hoặc tương đương.

2. Cán bộ, công chức, viên chức khi được cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh được bổ nhiệm.

3. Đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng đã được bổ nhiệm trước khi văn bản này có hiệu lực thi hành nhưng chưa đáp ứng đầy đủ quy định của Thông tư này thì UBND cấp huyện, sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để người được bổ nhiệm đạt tiêu chuẩn theo quy định.

4. Căn cứ tiêu chuẩn chức danh quy định tại Thông tư này, UBND cấp huyện, sở giáo dục và đào tạo thực hiện việc quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và xem xét, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2018.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở những quy định tại Thông tư này và đề xuất của giám đốc sở giáo dục và đào tạo.

2. Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Các sở GDĐT;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, NGCB (05b), PC.

BỘ TRƯỞNG

Phùng Xuân Nhạ